

Số: 4659 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 585 /TTr-STC ngày 09 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế danh mục **02** thủ tục hành chính cấp tỉnh có số thứ tự từ 01, 02 mục I, Phụ lục danh mục thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TT&GSĐHTM (IOC);
- Trung tâm CDS&CNCL (DDS);
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, STC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(kèm theo Quyết định số 4659 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
1	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	2.009491.H17	- Đối với dự án do UBND thành phố là cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng từ ngày 01/01/2027.	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố (đối với dự án PPP có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án áp dụng loại hợp đồng O&M; dự án được Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương, cơ quan khác giao làm cơ quan có thẩm quyền)	UBND thành phố

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao. - Nghị định số 377/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.		
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán	1.009492.H17	a) Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất: - Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng: 05 ngày làm việc. b) Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất - Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Không quá 15 ngày. - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 05 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố/cấp xã; - Dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; - Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;	- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND thành phố; - Ủy ban nhân dân cấp xã; - Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố.	UBND thành phố

Stt	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Thẩm quyền giải quyết
						- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao. - Nghị định số 377/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.		